

Số: /KH-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp các di tích lịch sử - văn hoá trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, giai đoạn 2022 - 2025 (từ nguồn tăng cường cơ sở vật chất ngành văn hoá)

Căn cứ Kết luận số 82-KL/TU ngày 30/5/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng đối với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá tỉnh Thanh Hoá, giai đoạn 2017 - 2025; Kế hoạch số 207/KH-UBND ngày 12/12/2017 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, giai đoạn 2018 - 2025; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp các di tích lịch sử - văn hoá trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, giai đoạn 2022 - 2025 (từ nguồn tăng cường cơ sở vật chất ngành văn hoá) với các nội dung sau:

I. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Phạm vi, đối tượng:

- Các di tích lịch sử - văn hoá (gồm: Di tích lịch sử cách mạng - kháng chiến, di tích lịch sử, di tích kiến trúc nghệ thuật, di tích khảo cổ) trên địa bàn tỉnh đã được xếp hạng Di sản văn hoá thế giới, quốc gia đặc biệt, quốc gia, cấp tỉnh đang xuống cấp nghiêm trọng.

- Các dự án tăng cường cơ sở vật chất cho ngành văn hóa, thể thao và du lịch.

2. Mục đích

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kết luận số 82-KL/TU ngày 30/5/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng đối với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá tỉnh Thanh Hoá, giai đoạn 2017 - 2025 và Kế hoạch số 207/KH-UBND ngày 12/12/2017 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2018 - 2025.

3. Yêu cầu

- Việc hỗ trợ bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp di tích phải tăng cường khả năng sử dụng, khai thác và phát huy giá trị di tích; đảm bảo không làm ảnh hưởng đến yếu tố gốc cấu thành di tích, cảnh quan thiên nhiên và môi trường - sinh thái của di tích theo quy định của Luật Di sản văn hóa và pháp luật khác có liên quan; góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Cùng với nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ, huy động tối đa các nguồn lực của địa phương (ngân sách huyện, xã) và các nguồn huy động hợp pháp khác để thực hiện có hiệu quả công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp di tích trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.

- Tăng cường nguồn lực đầu tư phát triển cơ sở vật chất cho hoạt động của ngành văn hóa, thể thao và du lịch.

II. MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC HỖ TRỢ

1. Mục tiêu chung

- Ngăn chặn có hiệu quả tình trạng xuống cấp của các di tích và nguy cơ mất mát, thất truyền di sản văn hoá vật thể trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá. Nâng cao tính bền vững, bảo đảm sự tồn tại lâu dài của các di tích, tạo ra những sản phẩm đặc thù có giá trị lịch sử - văn hoá, giáo dục truyền thống và góp phần phục vụ, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ của các tầng lớp Nhân dân, phát triển du lịch, thúc đẩy kinh tế - xã hội của các địa phương.

- Huy động mọi nguồn lực của Nhà nước và toàn xã hội để bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hoá, góp phần tuyên truyền, giáo dục truyền thống yêu nước, cách mạng; nâng cao nhận thức, khơi dậy lòng tự hào dân tộc, truyền thống của quê hương, đất nước; tuyên truyền, quảng bá hình ảnh tốt đẹp về đất và người Thanh Hoá đối với du khách trong nước và quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể:

Giai đoạn 2022 - 2025, tổng số di tích trên địa bàn tỉnh được hỗ trợ kinh phí bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp (*từ nguồn vốn tăng cường cơ sở vật chất ngành văn hoá*) là: 100 - 120 di tích. Trong đó: Bình quân hàng năm hỗ trợ kinh phí bảo quản, tu bổ và chống xuống cấp từ 25 di tích đến 35 di tích (gồm: Các di tích lịch sử cách mạng - kháng chiến, di tích lịch sử, di tích kiến trúc nghệ thuật, di tích khảo cổ đã được xếp hạng là Di sản văn hoá thế giới/quốc gia đặc biệt/quốc gia/cấp tỉnh).

(Có Phụ lục danh sách di tích bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp giai đoạn 2022-2025 kèm theo).

3. Nguyên tắc xem xét và định mức hỗ trợ:

3.1. Việc hỗ trợ bảo quản, tu bổ và chống xuống cấp di tích được xem xét, thực hiện theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Về loại hình di tích: Di tích lịch sử cách mạng - kháng chiến, di tích lịch sử, di tích kiến trúc nghệ thuật; di tích khảo cổ.

- Về mức độ xuống cấp của di tích: Các di tích xuống cấp nghiêm trọng do thời gian; các di tích bị ảnh hưởng bởi các yếu tố bất khả kháng: Thiên tai, bão, lũ, hoả hoạn...; những di tích cần bảo quản, tu bổ, chống xuống cấp kịp thời theo văn bản của cấp có thẩm quyền.

- Về mức độ ảnh hưởng và giá trị của di tích trong khai thác phát triển kinh tế - xã hội, kinh tế du lịch: Quan tâm đầu tư bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp các di tích lịch sử - văn hoá tại các khu, điểm du lịch để khai thác, phục vụ phát triển loại hình du lịch văn hóa, tâm linh, tín ngưỡng.

- Về địa bàn, khu vực: Ưu tiên hỗ trợ bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp di tích thuộc khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, biên giới và hải đảo.

- Về chủ trương, cam kết của tỉnh: Tập trung hỗ trợ đầu tư bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp di tích đã phê duyệt chủ trương/dự án đầu tư, văn bản của cấp có thẩm quyền.

3.2. Định mức hỗ trợ: Tối đa không quá 70% tổng mức đầu tư, trong đó: Mức hỗ trợ không quá 3.000 triệu đồng đối với di tích quốc gia quốc đặc biệt; không quá 2.000 triệu đồng đối với di tích quốc gia; không quá 1.000 triệu đồng đối với di tích cấp tỉnh. Trừ trường hợp có văn bản của cấp có thẩm quyền.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

- Căn cứ Kế hoạch phê duyệt, vào tháng 01 hằng năm, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch có văn bản gửi UBND các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là UBND huyện) hướng dẫn trình tự thủ tục, hồ sơ bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp di tích; thực hiện việc kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ thẩm định chủ trương đầu tư, dự án/báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công theo đúng quy định của Luật Di sản văn hoá và pháp luật có liên quan.

- UBND huyện có di tích bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp hoàn thiện hồ sơ thủ tục trình thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật, đồng thời gửi hồ sơ đảm bảo các quy định về Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch trước 30/6 hằng năm để tổng hợp, trình phân bổ kinh phí theo quy định;

- Căn cứ hồ sơ di tích của UBND huyện, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tổng hợp và phối hợp với Sở Tài chính rà soát, cân đối nguồn vốn phân bổ nguồn kinh phí chi tiết đến từng di tích, tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định.

- Hằng năm, căn cứ vào nguồn kinh phí được phân bổ, UBND huyện nơi có di tích bảo quản, tu bổ, phục hồi chống xuống cấp được ngân sách tỉnh hỗ trợ, cân đối bố trí nguồn lực của địa phương và huy động các nguồn hợp pháp khác để đẩy nhanh tiến độ, chất lượng triển khai đảm bảo đúng quyết định phê duyệt; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về tiến độ giải ngân kế hoạch vốn được ngân sách tỉnh hỗ trợ, đồng thời thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

2. Giải pháp thực hiện

- Về công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức: Các cấp uỷ đảng, chính quyền và địa phương tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục tư tưởng để mọi người dân, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân biết về ý nghĩa của việc bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp di tích lịch sử - văn hoá, từ đó tạo sự đồng thuận, cùng với ngân sách tỉnh hỗ trợ thu hút tối đa các nguồn lực trong toàn xã hội cho công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp di tích.

- Về tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp di tích: Hằng năm, mở các lớp tập huấn và tổ chức đi học tập kinh nghiệm để nâng cao nghiệp vụ, chuyên môn cho cán bộ làm công tác tham mưu, quản lý hoạt động bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp di tích tại các địa phương.

- Về nguồn lực tài chính: Hằng năm ngân sách tỉnh bố trí khoảng 60.000 triệu đồng/năm (cả giai đoạn 2022 - 2025, khoảng 240.000 triệu đồng), từ nguồn tăng cường cơ sở vật chất ngành văn hoá giai đoạn 2022 – 2025.

- Về hồ sơ, thủ tục pháp lý: Các di tích được xem xét hỗ trợ kinh phí phải đảm bảo hồ sơ, thủ tục pháp lý, cụ thể:

+ *Thành phần hồ sơ*: (1) Văn bản về chủ trương đầu tư của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ hoặc Thường trực Tỉnh uỷ theo quy định tại Kết luận số 543-KL/TU ngày 30/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc xác định những chương trình, dự án quan trọng cần xin ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ trước quyết định khi chất thuận chủ trương đầu tư; (2) Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân theo phân cấp, quy định của Luật Đầu tư công; (3) Quyết định phê duyệt dự án hoặc Báo cáo kinh tế kỹ thuật Bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp di tích của cấp có thẩm quyền.

+ *Số lượng hồ sơ*: 03 bộ (01 bộ lưu Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; 01 bộ gửi Sở Tài chính lưu và 01 bộ trình UBND tỉnh).

+ *Thời gian nộp hồ sơ*: Trước ngày 30/6 hàng năm các đơn vị, địa phương gửi hồ sơ về Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

- Trình tự thủ tục triển khai thực hiện các dự án: Theo quy định của Luật đầu tư công; Luật ngân sách Nhà nước; Luật Di sản văn hoá và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan triển khai, hướng dẫn thực hiện Kế hoạch này theo quy định; có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch của các đơn vị, địa phương, đảm bảo tiến độ và chất lượng; tham mưu cho UBND tỉnh tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch.

- Hằng năm, tổng hợp hồ sơ bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp di tích của các địa phương và phối hợp với Sở Tài chính lập Tờ trình liên ngành phân bổ kinh phí trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định để triển khai thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị có liên quan hướng dẫn trình tự thủ tục lập, thẩm định và phê duyệt dự án hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp di tích theo quy định của Luật Di sản văn hoá và pháp luật khác có liên quan.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị có liên quan, hướng dẫn UBND các huyện về trình tự, thủ tục lập và phê duyệt chủ trương đầu tư dự án hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp di tích theo quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật khác có liên quan.

3. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu, trình phân bổ dự toán kinh phí kịp thời (*dự toán đã được UBND tỉnh giao hàng năm*) để thực hiện Kế hoạch này theo quy định.

4. Sở Xây dựng: Căn cứ các quy định về đầu tư xây dựng, hướng dẫn UBND huyện, chủ đầu tư thực hiện đúng quy định về đầu tư xây dựng các công trình văn hóa.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì hướng dẫn UBND huyện thực hiện công tác rà soát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; tạo điều kiện thuận lợi về quỹ đất cho việc xây dựng, bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

6. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn đảm bảo đúng quy định hiện hành; cân đối nguồn ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để đảm bảo triển khai thực hiện kế hoạch, dự án đúng tiến độ, mục tiêu đề ra.

- Căn cứ vào tình trạng của di tích đã được phê duyệt trong Kế hoạch này, tham mưu trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án/báo cáo kinh tế - kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công theo quy định của Luật Di sản văn hóa và các Luật có liên quan.

- Hàng năm (trước ngày 30/6), UBND huyện/chủ đầu tư gửi hồ sơ về Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, xây dựng dự toán năm kế hoạch, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Báo cáo đánh giá kết quả tình hình thực hiện công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp di tích địa phương được hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước, gửi về Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch theo định kỳ (6 tháng, hằng năm).

7. Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh và các đoàn thể chính trị, tổ chức xã hội trong tỉnh: Phối hợp với các đơn vị liên quan tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân tham gia hưởng ứng thực hiện Kế hoạch này tại địa phương và giám sát quá trình thực hiện Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025; căn cứ nhiệm vụ được phân công, đề nghị các sở, ngành, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch đề ra./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (để B/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đầu Thanh Tùng

**PHỤ LỤC: DANH MỤC DI TÍCH HỖ TRỢ KINH PHÍ BẢO QUẢN,
TU BỔ, PHỤC HỒI VÀ CHỐNG XUÔNG CẤP, GIAI ĐOẠN 2022 - 2025**

(Kèm theo Kế hoạch số _____ /KH-UBND ngày _____ tháng _____ năm 2022 của UBND tỉnh Thanh Hoá)

Tổng số di tích: 104 di tích, trong đó:

1. Các công trình dự án đã phê duyệt: 10 dự án.
2. Di tích cấp quốc gia: 18 di tích.
3. Di tích cấp tỉnh: 76 di tích.

TT	Tên di tích	Loại di tích/ Năm xếp hạng	Địa điểm	Hiện trạng di tích	Hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuông cấp	Ghi chú
A	Các công trình, dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư hoặc có chỉ đạo (10 dự án)					
I	Dự án chuyển tiếp (05 dự án)					
1	Cắm mốc giới các khu vực khoanh vùng bảo vệ di sản Thành Nhà Hồ, huyện Vĩnh Lộc	Di sản văn hóa Thế giới, năm 2011	Huyện Vĩnh Lộc			<i>QĐ của Chủ tịch UBND tỉnh: số 4501/QĐ-UBND ngày 31/10/2019; số 457/QĐ-UBND ngày 03/2/2021 và 1520/QĐ- UBND ngày 11/5/2021</i>
2	Tu sửa cấp thiết tường thành đá Di sản văn hoá thế giới Thành Nhà Hồ, huyện Vĩnh Lộc	Di sản văn hóa Thế giới, năm 2011	Huyện Vĩnh Lộc			<i>NQ số 258/NQ-HĐND ngày 16/6/2020 của HĐND tỉnh; QĐ số 5049/QĐ- UBND ngày 25/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh</i>
3	Cắm mốc giới khoanh vùng bảo vệ DTLS Thành hoàng Nghiêu	LSVH,	Các huyện: Đông Sơn,			<i>QĐ số 623/QĐ-UBND ngày 28/02/2017 và QĐ số</i>

	- Căn cứ Nguyễn Chích các huyện Đông Sơn, Nông Cống Triệu Sơn	cấp tỉnh 2004	Triệu Sơn, Nông Cống			<i>1130/QĐ-UBND ngày 02/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh</i>
4	Dự toán kinh phí lập bản đồ khoanh vùng bảo vệ di tích lịch sử Thành Hoàng Nghiêu - Căn cứ Nguyễn Chích các huyện: Đông Sơn, Nông Cống, Triệu Sơn	LSVH, cấp tỉnh 2004				<i>QĐ số 1810/QĐ-UBND ngày 15/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh</i>
5	Nghiên cứu khai quật, khảo cổ tổng thể khu di tích Thành nhà Hồ, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa	Di sản văn hóa Thế giới, năm 2011	Huyện Vĩnh Lộc			<i>QĐ của Chủ tịch UBND tỉnh: số 4220/QĐ-UBND ngày 29/11/2013; số 3935/QĐ-UBND ngày 17/9/2020; số 3755/QĐ-UBND ngày 27/9/2021</i>
II	Dự án khởi công mới (05 dự án)					
6	Dự án gia cố, chống đỡ cấp thiết các đoạn tường thành đá có nguy cơ sập, sạt lở thuộc Di sản văn hoá thế giới Thành Nhà Hồ	Di sản văn hóa Thế giới, năm 2011	Huyện Vĩnh Lộc			<i>NQ số 109/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh; VB số 11319/UBND-THKH ngày 02/8/2021; số 4467/QĐ-UBND ngày 08/11/2021 của UBND tỉnh</i>
7	Khai quật khảo cổ di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh Núi Am Các và các địa điểm Chùa Am Các, xã Định Hải, thị xã Nghi Sơn	LS&DLTC, cấp tỉnh 2018	xã Định Hải, thị xã Nghi Sơn			<i>VB số 12212/UBND-VX ngày 04/9/2020 và VB 2550/UBND-VX ngày 02/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh; NQ số 94/NQ-HĐND ngày 06/5/2021 của HĐND thị xã Nghi Sơn</i>
8	Dự án cấm mốc giới Quy hoạch Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích khảo cổ hang Con Moong	Di tích khảo cổ, Quốc gia đặc biệt 2015	Huyện Thạch Thành			<i>VB số 4314/UBND-THKH ngày 05/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh; BC số</i>

						70/BC-UBND ngày 26/02/2021 của UBND huyện Thạch Thành
9	Dự án: Bảo tồn, tôn tạo di tích lịch sử, địa điểm Bến phà Ghép và XD khu tưởng niệm AHLLVTDN Nguyễn Bá Ngọc	LSCM, Quốc gia 1995	Huyện Quảng Xương			VB số 7278/UBND-THKH ngày 28/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.
10	Dự án tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật Quốc gia đặc biệt Bà Triệu, xã Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc (Nhóm dự án số 4)	DTLS&KTNT, Quốc gia đặc biệt 2014	Huyện Hậu Lộc			NQ số 200/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND; QĐ số 206/QĐ-SVHTTDL ngày 04/4/2022 của SVHTTDL; VB số 4965/UBND-THKH ngày 13/4/2022 và số 6466/UBND-THKH ngày 11/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh
B	Các di tích đề nghị bảo quản, tu bổ, phục hồi, chống xuống cấp (94 di tích)					
I	Di tích quốc gia: 18 di tích					
	1. Thành phố Thanh Hóa					
1	Đền thờ Lê Uy - Trần Khát Chân	DTLS, Quốc gia 1994	P.Hàm Rồng, TP.Thanh Hóa		Tiếp tục tu bổ một số hạng mục chưa được triển khai	VB số 18923/UBND-THKH ngày 30/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh
2	Đền thờ Chu Nguyên Lương	LSCM, Quốc gia 1989	P.Nam Ngạn, TP.Thanh Hóa	Đền chính: 1 số cột cái, cột quân bị mục mại phần chân cột; phần mái nối giữa Tiền đường và Hậu cung bị tụt, mưa thấm dột, bị mục mại.	Tu bổ hệ mái	
	2. Huyện Thọ Xuân					

3	Đình làng Phong Cốc (thuộc Cụm di tích cách mạng Xuân Minh)	LSCM, Quốc gia 1993	Xã Xuân Minh, huyện Thọ Xuân	Đình gồm 05 gian. Một số cột gỗ bị mối mọt xông mục mại (03 cột cái bị nứt, mục rỗng đang được trám vá bằng xi măng; cột hiên phía Đông bị mục rỗng, tiêu tâm. Mái ngói mục mại, dột, hư hỏng nặng. Hệ thống tường hồi, tường bao bị nứt, rêu mốc	Tu bổ, tôn tạo di tích	
4	Nhà ông Nguyễn Văn Hồ (thuộc Cụm di tích cách mạng Xuân Minh)	LSCM, Quốc gia 1993	xã Xuân Minh, huyện Thọ Xuân	Di tích gồm 03 gian nhà cấp 4 hiện đã bị xuống cấp: Tường nứt, hệ thống cửa gỗ và vì kèo, đòn tay, rui mè bị mối mọt xông mục mại, Mái ngói tụt, vỡ, dột. Gia đình con cháu đang phải sử dụng bạt che phủ mái để chống dột. Nền nhà bong tróc, ẩm ướt, rêu mốc.	Tu bổ, chống xuống cấp di tích	
3. Huyện Nga Sơn						
5	Đền Trung - Đền Đông Đoài - Chùa Thạch Tuyền	LSVH&NT Quốc gia 1994	xã Nga Thạch, huyện Nga Sơn	Chùa gồm Tam quan 02 tầng mái, tiền điện 03 gian và hậu điện xây cuốn vòm bằng gạch. Tường tiền điện bị nứt dọc thân cả bốn phía; ngói tụt, vỡ, dột nát; đòn tay, rui mè... bằng luồng bị mục mại, hư hỏng. Đền Đông Đoài gồm 03 gian tiền đường và hậu cung, mái lợp ngói mũi, xây tường ngăn gian thay vì kèo, đòn tay, rui mè bằng luồng. mái ngói tụt, mục mại, hư hỏng, dột nát.	Tu bổ, chống xuống cấp di tích	

6	Phủ Thông (thuộc Cụm di tích thắng cảnh Nga An, gồm: Chùa Tiên, Hồ Đồng Vựa, Động Phủ Thông)	DLTC, Quốc gia 2004	xã Nga An, huyện Nga Sơn	Di tích đã bị xuống cấp cần tu bổ.	Tu bổ, chống xuống cấp di tích	
4. Thị xã Nghi Sơn						
7	Đền Quang Trung	LSVH, Quốc gia 1990	phường Hải Thanh, thị xã Nghi Sơn	Đền thờ 02 gian dọc cuốn vòm, lợp ngói. Hiện trạng: Hai bên tường hồi và mái vòm nứt dọc nhiều chỗ. Mái ngói mục mại, dột nát. Chính quyền địa phương đang phải sử dụng các thanh sắt tròn, vuông và tôn để chôn cột, dựng khung, lợp mái tôn để bao che toàn bộ đền thờ chống dột, chống sập.	Tu bổ, tôn tạo di tích	
5. Huyện Nông Cống						
8	Đền thờ Lê Hiểm - Lê Hiêu	LSVH, Quốc gia 1994	xã Tân Phúc, huyện Nông Cống	Đền thờ gồm 03 gian nhà gỗ, 4 vì kèo, 4 hàng chân cột, được tu sửa lần cuối năm 2009. Một số đòn tay, rui mè bằng gỗ bị mối mọt xông mục mại, hư hỏng; ngói tụt, vỡ nhiều chỗ.	Tu bổ đền thờ chính	
6. Huyện Hoằng Hóa						
9	Đình Phú Khê	KTNT, Quốc gia 1993	xã Hoằng Phú, huyện Hoằng Hóa	Đình gồm đại đình (05 gian 02 chái), trung đường (05 gian) và hậu cung (02 gian dọc), nhà soạn lễ 05 gian xây dựng năm 2018 bằng bê tông cốt thép, lợp ngói mũi. Hàng mục tiền đường và trung đường hiện đã bị xuống cấp: Ngói tụt, mục vỡ, dột nhiều chỗ. Cột gỗ bị mối	Tu bổ, tôn tạo di tích	

				xông mục rỗng bên trong. Một số đòn tay, hoành tải bị mỗi một xông mục.		
	7. Thị xã Bim Sơn					
10	Đền Cây Vải	LSVH, Quốc gia 1993	phường Lam Sơn, thị xã Bim Sơn	Tiền đường và Hậu cung hiện nay bị xuống cấp (hệ thống mái, rui mè, hệ tường bao, cửa đi, bị hư hỏng, rêu mốc, bong tróc. Tường rào bao quanh di tích chưa hoàn thiện, xuống cấp	Tu bổ Đền	
	8. Thành phố Sầm Sơn					
11	Bia Chùa Kênh	LSVH, Quốc gia 1996	xã Quảng Hùng, thành phố Sầm Sơn	Nhà bia được xây dựng từ năm 1995. Ngoài ra còn có các công trình: Nhà thờ lục vị tướng công (lột nhà gỗ 05 gian đã bị xuống cấp), nhà tam bảo (chùa Hưng Phúc), nhà mẫu, nhà tạm đỡ cột bê tông, lợp khung sắt, mái tôn. Các công trình xây dựng lộn xộn, manh mún, không hài hoà trong tổng thể	Lập dự án đầu tư bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích	<i>Hiện nay, theo quy hoạch mở rộng đường quốc lộ đi qua xã Quảng Hùng, ranh giới đường quốc lộ mở rộng sẽ vào khu vực khoanh vùng bảo vệ I của di tích (hết toàn bộ nhà bia - yếu tố gốc cấu thành di tích).</i>
	9. Huyện Quảng Xương					
12	Đền thờ Hoàng Bùi Hoàn	KTNT, Quốc gia 2013	xã Quảng Trạch, huyện Quảng Xương	Nhà Tiền đường bị xuống cấp nghiêm trọng (hệ thống mái gẫy đầu xà ngang, xà dọc; kết cấu gỗ bị xiêu vẹo; mái bị tụt, vỡ, rui mè, cột, kèo, hoành tải bằng gỗ bị hư hỏng, mục mại; tường hồi bị nứt toác, rêu mốc; ngạch ngưỡng cửa bị mỗi một.	Tu bổ Đền thờ	
13	Mộ và Đền Bùi Sĩ Lâm	Quốc gia 1999	thị trấn Tân Phong,	Hiện nay, Tiền đường và Hậu cung đang còn kiên cố, vững	Tu bổ, tôn tạo di tích	

			huyện Quảng Xương	chắc, đáp ứng nhu cầu tâm linh, tín ngưỡng. Hệ thống công trình phụ trợ, tường rào chưa hoàn thiện.		
	10. Huyện Quan Hóa					
14	Hang Co Phường	Lịch sử, Quốc gia 2019	xã Phú Lê, huyện Quan Hóa	Năm 2012, nhà bia, khuôn viên sân lát và bậc thềm được xây dựng từ nguồn vốn của Tỉnh (Sở LĐT BXH trình trong mục xây dựng tượng đài và bia liệt sỹ).	Chính quyền địa phương đề nghị xây dựng nhà trưng bày hiện vật; cải tạo khuôn viên cây xanh, điện chiếu sáng, tường rào, công sân, kè ta luy; thoát nước; hệ thống phòng cháy chữa cháy; đường giao thông (điểm đầu giao QL45 và điểm cuối vào di tích khoảng 800m)	
	11. Huyện Yên Định					
15	Đền thờ Khương Công Phụ	LSVH, Quốc gia 2001	xã Định Thành, huyện Yên Định	Hệ thống mái Tiền đường bị xuống cấp và Hậu cung làm mái cuốn vòm bị xuống cấp nghiêm trọng (đang được gia cố gia cường và che bằng mái tôn)	Tu bổ, chống xuống cấp di tích	
16	Đền thờ Lê Đình Kiên	LSVH, Quốc gia 1993	Đình Tường	Di tích đã bị xuống cấp.	Tu bổ, chống xuống cấp di tích	<i>VB số 7491/UBND-KTTC ngày 1/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh; VB số 1647-</i>

						<i>CP/VPTU ngày 27/9/2021 của Văn phòng TU, VB số 5230/UBND-VX ngày 18/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh</i>
	12. Huyện Triệu Sơn					
17	Đền thờ Nguyễn Huệ	LSVH, Quốc gia 2002	xã Nông Trường, huyện Triệu Sơn	Đền thờ có cấu trúc 3 gian thu hồi bít đốc, hiện nay hệ thống mái, các cấu kiện kiến trúc gỗ đã bị xuống cấp; tường bao nứt, rêu mốc... Khuôn viên sân vườn, tường rào chưa đồng bộ.	Tu bổ, tôn tạo di tích	
	13. Huyện Thiệu Hoá					
18	Đền thờ Đinh Lễ	LSVH, Quốc gia 1994	Thị trấn Thiệu Hoá, huyện Thiệu Hoá	Đền thờ hình chữ Đỉnh 03 gian tiền đường + hậu cung. Mái ngói tụt, mục vỡ, tường nứt, nền sụt lún, vỡ gạch, một số cột gỗ bị mối xông mục mại	Tu bổ Đền thờ	
II	Di tích cấp Tỉnh: 76 di tích					
	1. Huyện Thọ Xuân					
1	Nhà ông Mai Văn Khang (thuộc Cụm di tích cách mạng Thọ Lập)	LSCM, cấp tỉnh 2000	xã Thọ Lập, huyện Thọ Xuân	Nhà gồm 03 gian hiện đang bị xuống cấp nghiêm trọng: Tường 02 đầu hồi bị nứt, bong tróc nhiều chỗ. Hệ thống cột gỗ bằng xoan, cửa gỗ, đòn tay, rui mè bị mối mọt xông mục rỗng, hư hỏng nặng. Vì kèo nhà bị gãy. Mái ngói tụt, vỡ, dột nát. Chính quyền địa phương và gia đình đang phải sử dụng các thanh sắt vuông, thanh gỗ để	Tu bổ, chống xuống cấp di tích	

				chống đỡ, gia cố gia cường chống sập.		
2	Đình làng Hương Nhượng	LSVH-KTNT, cấp tỉnh 2001	xã Thọ Hải, huyện Thọ Xuân	Đình gồm 05 gian 02 dĩ thưng 2 đầu hồi, tường thu hồi bit đốc; nền lát gạch men hiện đại. Mái ngói tụt, dột nát, mục mại. Hệ thống cột cơ bản chắc chắn; vì kèo, hoành tãi, đòn tay, rui mè bằng gỗ bị mối mọt xông mục mại nhiều chỗ.	Tu bổ, chống xuống cấp hệ mái	
3	Đình làng Trung Thôn	LSVH-KTNT, cấp tỉnh 2006	xã Bắc Lương, huyện Thọ Xuân	Đình gồm 05 gian đại đình và hậu cung (mới được dựng lại năm 2018). Hiện trạng: 02 vì kèo gian hồi phía Tây Nam và Đông Bắc bị mối mọt xông mục, hư hỏng nặng; nền bị sụt lún, gạch vỡ. Chính quyền địa phương đang phải sử dụng vật liệu để gông giằng, chống đỡ...	Tu bổ, chống xuống cấp di tích	
4	Điện Càn Long + Bia nhà Lê	LSVH, cấp tỉnh 2004	xã Nam Giang, huyện Thọ Xuân	Khuôn viên di tích khoảng hơn 2000m ² , gồm các hạng mục công trình: Nhà che bia mộ 02 tầng mái và mộ (Xây dựng năm 2002): Thân mộ ốp gạch men đỏ, bia đúc bằng xi măng, nền lát gạch men hiện đại bị sụt lún, không theo kiến trúc, chất liệu truyền thống. 01 nhà bia (Bia Trường Lưu XD năm 2012) bằng bê tông cốt thép sơn giả gỗ, nền lát đá.	Tu bổ, chống xuống cấp di tích	

				Hệ thống tường gạch bao quanh bị nứt, vỡ, một số đoạn hoa trang trí bị nứt, vỡ, rêu mốc.		
5	Đình làng Lễ Nghĩa	LSVH, cấp tỉnh 2003 (Cấp đổi 2011)	xã Xuân Hồng, huyện Thọ Xuân	Phần mái: Hệ thống mái đã sụt lún gây dột, hệ thống rui luồng, hoành tải, xà liên kết đã bị hư hỏng phải gia cố chống đỡ. Phần cấu kiện gỗ: Hệ thống cột đã bị mục chân, rỗng tâm, mối mọt nặng, khả năng chịu lực hạn chế. Phần nền: Bị sụt lún, rêu mốc.	Lập dự án tu bổ di tích	<i>VB số 4242/UBND-THKH ngày 02/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh</i>
6	Đền thờ Lê Văn An	LSVH, cấp Tỉnh 1997 (cấp đổi -2017)	xã Thọ Lâm, huyện Thọ Xuân	Kiến trúc hình chữ Nhị gồm được tôn tạo lại năm 2001 với 03 gian tiền đường và hậu cung. Hệ thống đòn tay, rui mè bằng luồng; cột hiên bằng bê tông sơn giả gỗ, chân tường ốp gạch men, nền lát gạch men. Sân lợp mái tôn, dựng cột, khung bằng thép.	Tu bổ, chống xuống cấp di tích	
2. Thị xã Nghi Sơn						
7	Đình làng Bài	LSVH, cấp tỉnh 2013	xã Anh Sơn, thị xã Nghi Sơn	Hiện đang rất xuống cấp nghiêm trọng có nguy cơ sụp đổ: Hệ thống rui mè, đòn tay, vì kèo, cột gỗ bị mối mọt, mục mại, hư hỏng nặng; hệ mái bị tụt nhiều chỗ, ngói vỡ, dột nát; tường nhà bị nứt, bong tróc.... Trước tình hình trên, chính quyền địa phương các cấp huyện Tĩnh Gia đã chủ động các biện pháp gia cố, gia cường, gông giằng tạm thời để tránh	Tu bổ, tôn tạo di tích	

				cho di tích bị sụp đổ., chính quyền địa phương đã lập báo cáo KTKT trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.		
8	Đền Quan sát hải Đại Vương thuộc Quần thể Biện Sơn (Nghị Sơn)	LSVH & DLTC, cấp tỉnh 1995	xã Nghi Sơn, thị xã Nghi Sơn	<p>Đền gồm: Tiền đường (03 gian) tu bổ năm 2008 bằng bê tông cốt thép, tường thu hồi bit đốc, lợp ngói máy.</p> <p>Hậu cung (03 gian), hệ thống cột, đòn tay, vì kèo, rui mè bằng gỗ, tường xây bằng gạch, lợp ngói máy. Hiện trạng: Hệ thống cột gỗ bị nứt dọc, đòn tay, rui mè bị mục mại, hư hỏng. Toàn bộ phần mái bên hồi đông đã bị tụt mục mại, dột nát. Chính quyền địa phương đang phải sử dụng bạt ni lông để che toàn bộ phần mái, chống mưa đổ xuống lòng nhà, làm hư hỏng nội thất và hiện vật.</p>	Tu bổ, tôn tạo di tích	
3. Huyện Hà Trung						
9	Đình Chánh Lộ	KTNT, cấp tỉnh 2009	xã Hà Giang, huyện Hà Trung	<p>Đình có quy mô 03 gian 02 chái, gồm 04 hàng cột + 04 vì kèo bằng gỗ, tường thu hồi bit đốc. Mái lợp cả ngói máy và ngói mũi. Di tích hiện đang bị xuống cấp nghiêm trọng: Toàn bộ hệ thống cấu kiện bằng gỗ, đã bị mối mọt xông mục, hư hỏng nặng. Chính quyền địa phương đang phải sử dụng các thanh sắt vuông và ống nước để gông giằng, chống đỡ. Mái ngói mục</p>	Tu bổ, chống xuống cấp di tích	

				mai, dột nát. Chân cột bị mối xông, đang được đắp bằng bê tông.		
10	Chiến khu Bãi Sậy	LSCM, cấp tỉnh 2003	xã Hà Tiến, huyện Hà Trung	Biểu tượng chiến khu (xây dựng năm 2005) đã bị xuống cấp, nứt, bong tróc lớp áo nhiều chỗ. Khuôn viên lộn xộn, chưa được cải tạo, 3 mặt chưa có tường bao, chưa có nhà truyền thống.	Tu bổ, chống xuống cấp di tích	
11	Đình Phú Vinh	Lịch sử, cấp tỉnh 2009	xã Hà Bình, huyện Hà Trung	Đình gồm 3 gian Tiền đường có kết cấu vì kèo làm bằng bê tông cốt thép; 2 gian Hậu cung vì kèo làm bằng gỗ xoan. Hiện nay, hệ thống tường bị bong tróc, nứt, rêu mốc; toàn bộ phần mái ngói đã mục nát, các cấu kiện bằng gỗ bị hư hỏng, mối mọt, thấm dột...	Tu bổ Đình và Hậu cung	
12	Đình Thượng Phú	KTNT cấp tỉnh 1995	xã Hà Đông, huyện Hà Trung	Di tích đã xuống cấp nghiêm trọng, vật liệu chính chủ yếu là gỗ thuộc nhóm 1, nguồn ngân sách địa phương và khả năng huy động xã hội hoá không cao nên chưa thể tiến hành bảo quản, tu bổ di tích.	Tu bổ Đình	
13	Đình Đô Mỹ	LSVH - KTNT, cấp tỉnh 1996	xã Hà Tân, huyện Hà Trung	Đình gồm 07 gian, 06 hàng cột và 06 vì kèo bằng gỗ. Hiện trạng: Hệ mái mục mại, dột nát, hư hỏng nặng; hệ thống vì kèo, đòn tay, rui mè bị mối mọt xông mục mại, nứt nhiều chỗ, khả năng liên kết, chịu lực kém làm đình bị nghiêng hẳn về phía Đông Nam, có nguy cơ sụp đổ bất cứ lúc nào. Chính quyền địa	Tu bổ, chống xuống cấp di tích	

				phương đang phải sử dụng các cột sắt to để chống đỡ, gông giằng.		
14	Đình Tây Mỗ	KTNT, cấp tỉnh 1996	xã Hà Thái, huyện Hà Trung	Đình gồm 07 gian đại đình (02 gian lồi) và 03 gian hậu cung, kết cấu bằng gỗ (04 hàng cột, 08 vì kèo, đòn tay, rui mè), lợp ngói mũi. Hiện trạng: 03 cột cái bị nứt, mối xông chân cột. Phần lớn rui mè, đòn tay, kẻ bẩy, tường xây bằng đá, mái ngói bị mối mọt xông mục mại, hư hỏng.	Tu bổ, chống xuống cấp di tích	
15	Đình Nga Châu	KTNT, cấp tỉnh 1996	xã Hà Châu, huyện Hà Trung	Đình gồm 05 gian 02 chái và 03 gian hậu cung, kết cấu 06 hàng cột, 06 vì kèo được liên kết theo kiểu "chồng rường". Hệ thống cột, đòn tay, vì kèo, rui mè... bằng gỗ bị mối mọt xông, hư hỏng nặng. Mái ngói tụt, mục mại, dột; tường hồi phía Bắc bị nứt dọc thân	Tu bổ, chống xuống cấp di tích	
16	Đình Quan Chiêm	KTNT, cấp tỉnh 2001 (cấp đổi 2011)	xã Hà Giang, huyện Hà Trung	Đình bị xuống cấp nghiêm trọng: Hệ thống hoành tải, vì kèo, rui mè, đòn tay... bị mối mọt xông mục rỗng, hư hỏng nặng. Hệ mái tụt, mục mại, dột nát, hư hỏng, đang phải sử dụng các thanh sắt vuông để chống đỡ, gia cố, gia cường chống sập.	Tu bổ, chống xuống cấp di tích	
17	Đình Thanh Xá	KTNT, cấp tỉnh 2002 (cấp đổi 2012)	xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung	Đình gồm 05 gian với 06 vì kèo, 12 cột lớn và 12 cột quân. Hệ thống cột gỗ bị mối mọt xông mục mại phải đắp xi măng bao ngoài. Hoành tải, rui mè bằng	Tu bổ, chống xuống cấp di tích	

				gỗ bị mục mại, mối xông nhiều. Hệ mái dột nát, hư hỏng, đang phải sử dụng các cột sắt và thanh sắt vuông để chống đỡ, gông giăng, gia cố		
18	Đình Phú Thọ	LSVH, cấp tỉnh 2007	xã Hà Lai, huyện Hà Trung	Đình Phú Thọ gồm 3 gian 2 chái, có hậu cung kiểu chuỗi vò được làm chủ yếu bằng chất liệu gỗ lim đang bị xuống cấp nghiêm trọng, mối mọt, hư hỏng nặng; hệ thống mái ngói mục, tụt, vỡ...; hệ thống tường bao bị bong tróc, rêu mốc; nền đình bị sụt lún...	Tu bổ Đình và Hậu cung	
19	Đình Bái Ân	KTNT, cấp tỉnh 2002 (cấp đổi 2012)	xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung	Đình gồm 3 gian 2 chái, 4 hàng chân cột, 04 vì kèo (kích thước cột nhỏ).	Tu bổ Đình	
	4. Huyện Nga Sơn					
20	Chùa Thượng Phú Sến (thuộc Địa điểm cách mạng Nga Thắng gồm: Nhà ông Phan Cự Sổ, chùa Thượng Phú Sến, Vườn Chè, Vườn Mái)	LSCM, cấp tỉnh 2006	xã Nga Thắng, huyện Nga Sơn	Di tích chùa Thượng hiện chỉ có 01 nhà cấp 4 (03 gian) được sử dụng làm nơi ăn ở của sư trụ trì; 01 nhà tôn, dựng cột khung sắt (diện tích khoảng 100m ²) thờ Phật; 01 nhà che bia 02 tầng mái, 04 cột bằng bê tông cốt thép. Hạng mục nhà tổ đang được thi công xây dựng với diện tích khoảng 40m ² . Di tích hiện rất tạm bợ, hiện đang bị xuống cấp	Tu bổ, chống xuống cấp di tích	
21	Đình Chí Đức	LSCM, cấp tỉnh 2009	xã Nga Thanh, huyện Nga Sơn	Kết cấu Tiền nhất hậu đình gồm 05 gian tiền đường, lợp ngói máy + 03 gian trung đường và hậu cung lợp ngói mũi, được	Tu bổ, chống xuống cấp di tích	

				nối với nhau bằng các cửa cuốn vòm xây bằng bê tông cốt thép. Hệ thống vì kèo, đòn tay, rui mè bằng gỗ. Mái ngói bị vỡ một số chỗ, tường ẩm ướt.		
	5. Huyện Đông Sơn					
22	Đền thờ Bạch Vân Sơn Thần và Phủ Mẫu	LSVH-KTNT, cấp tỉnh 2007	xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn	Di tích đi chung công và nằm trong khuôn viên nhà văn hoá thôn Quỳnh Đôi 2, gồm đền thờ 02 gian dọc, 4 hàng chân cột đang bị xuống cấp, mục mại. Phủ mẫu gồm 03 gian tiền đường và hậu cung, cửa sắt. Di tích hiện đang bị xuống cấp: mái ngói tụt, vỡ, mục mại; tường nứt bong tróc, rêu mốc, ẩm ướt.	Tu bổ, chống xuống cấp di tích	
23	Đền thờ, Bia ký Đấng Quận Công Nguyễn Khải	KTNT, cấp tỉnh 2011	xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn	Đền thờ xây năm 1990 gồm tiền tế 03 gian xây tường gác khung sắt, nền lát gạch men hiện đại, vì kèo, đòn tay bằng thanh sắt tròn, mái lợp tôn hiện đang bị xuống cấp: Tường hậu nứt dọc thân, mái tôn bị mối mọt xông mục, dột nhiều chỗ. Hậu cung 01 gian dọc xây tường gác trênh, mặt trước ốp gạch men hiện đại, ngói tụt, vỡ, mục mại, dột nát, đòn tay, rui mè bằng luồng, vì kèo, hoành tải bằng gỗ bị mối mọt xông mục mại. Tường rêu mốc, ẩm ướt. Nối giữa tiền tế và hậu cung là sân	Tu bổ, chống xuống cấp di tích	

				(lợp mái che) hiện cũng đang xuống cấp.		
24	Đình Cả (Đình Thịnh Trị)	LSVH, cấp tỉnh 2013	xã Đông Quang, huyện Đông Sơn	Đình gồm Đại đình, tường thu hồi bit đốc, hệ thống cột vì kèo, hoành tài, đòn tay, rui mè bằng gỗ. Hậu cung 03 gian vì kèo gỗ, xây tường gạch gác trính hiện đang được bảo quản tốt. Đại đình bị xuống cấp: Hệ cột đang bị mối mọt xông, chân trám xi măng; hoành tài, vì kèo, đòn tay, rui mè bị mối xông, đứt mộng. Hiện đang phải sử dụng các thanh sắt vuông để gông giằng, gia cố gia cường chống đỡ	Tu bổ, chống xuống cấp di tích	
6. Huyện Nông Cống						
25	Chùa Vĩnh Thái	LSCM, cấp tỉnh 1999	xã Hoàng Giang, huyện Nông Cống	Nhà truyền thống (03 gian) hiện là lốt nhà gỗ, mái lợp tôn sắt đã cũ, diện tích nhỏ hẹp và đang bị xuống cấp, hư hỏng nhiều chỗ	Xây dựng nhà truyền thống	
26	Đền thờ Đỗ Bí	LSVH, cấp tỉnh 1994 (cấp đổi 2017)	xã Minh Nghĩa, huyện Nông Cống	Đền thờ gồm 03 gian tiền đường và hậu cung theo hình chữ Đinh, tường thu hồi bit đốc. Hiện trạng: Tường hậu nứt dọc thân; vì kèo, đòn tay bằng gỗ, rui mè bằng luồng bị mối mọt xông mục mại, hư hỏng nhiều chỗ; tường rêu mốc, ẩm ướt.	Tu bổ Đền thờ chính	
27	Đình làng Phú Đa Hậu	LSVH, cấp tỉnh 2000	xã Tượng Văn, huyện Nông Cống	Đình hình chữ Nhị gồm 05 gian đại đình và 01 gian hậu cung với 06 hàng cột và 06 vì kèo bằng gỗ. Hiện trạng: Đình bị xuống	Tôn tạo lại đình làng	

				cấp nghiêm trọng: Toàn bộ hệ gỗ (cột, kèo, hoành tải, đòn tay, rui mè...) bị mối mọt xông mục rỗng, hư hỏng nặng. Hệ mái mục mại, tụt ngói, dột nát. Chính quyền địa phương đang phải sử dụng bạt che phủ bờ nóc để tránh dột.		
28	Đền Bà Triệu	LSVH, cấp tỉnh 1994	làng Yên Dân, xã Trung Thành, huyện Nông Công	Đền thờ gồm tiền điện (05 gian 02 chái) bằng gỗ nhỏ, 4 mái và hậu cung (02 gian). Hệ thống cột, hoành tải, vì kèo, đòn tay, rui mè bằng gỗ bị mối mọt xông, hư hỏng nhiều chỗ; mái ngói tụt, mục mại, dột nát.	Tu bổ đền thờ chính, hạng mục Tiền điện	
7. Huyện Thường Xuân						
29	Đình làng Hồ	KTNT, cấp tỉnh 2013	xã Thọ Thanh, huyện Thường Xuân	Cấu trúc hình chữ Nhất gồm 5 gian 2 chái. Hiện trạng di tích đang bị xuống cấp: Tường hồi bị nứt, nền gạch sứt lún, hệ gỗ gồm hệ thống cột, vì kèo, hoành tải, đòn tay, rui mè bị mối mọt xông mục mại, hư hỏng nặng làm giảm khả năng chịu lực, di tích đang bị nghiêng. Chính quyền địa phương đang phải sử dụng các vật liệu sẵn có để gia cố, gia cường chống sập.	Tu bổ, tôn tạo di tích	
8. Huyện Hoằng Hóa						
30	Đền thờ Lý Nhật Quang	LSVH, cấp tỉnh 2001 (cấp đổi 2011)	xã Hoằng Đức, huyện Hoằng Hóa	Đền thờ gồm 05 gian tiền điện xây bằng bê tông cốt thép sơn giả gỗ. Hệ thống cột và cửa võng bằng bê tông bị nứt; đòn	Tu bổ, tôn tạo di tích	

				tay, rui mè bằng luồng bị mục mại, hư hỏng; Tường hậu bị nứt dọc thân. Mái ngói vỡ, tụt, mục mại, hư hỏng. Hậu cung nhỏ hẹp.		
31	Đình làng Trọng Hậu	LSVH, cấp tỉnh 2015	xã Hoàng Quy, huyện Hoàng Hóa	Di tích đang bị xuống cấp: Phần lớn các kết cấu, kiến trúc gỗ của di tích bị mục mại và mối mọt nghiêm trọng, khả năng liên kết, chịu lực yếu (đặc biệt là hệ thống cột); mái ngói tụt, lợp vữa trát tường bị bong tróc. Hiện tại, di tích đang được Chính quyền và nhân dân địa phương thực hiện các biện pháp chống đỡ, gia cố, gia cường...	Tu bổ, tôn tạo di tích	
32	Đình Đồng Lạc	KTNT, cấp tỉnh 2004	xã Hoàng Trạch, huyện Hoàng Hóa	Đình gồm Tiền đường (03 gian 02 chái) và hậu cung xây bằng gạch, bê tông cốt thép. Tiền đường 02 tầng mái, hệ thống cột (043 cột), hoành tãi, rui mè bằng gỗ. Tường hồi phía đông tiền đường bị nứt dọc, một số đòn tay, rui mè bị mối mọt, mục; mái ngói vỡ, mục mại	Tu bổ, tôn tạo di tích	
33	Đình Thanh Nga	KTNT, cấp tỉnh 1999	xã Hoàng Trình, huyện Hoàng Hóa	Đình gồm đại đình 05 gian 02 chái, tường thu hồi bit đốc, 06 hàng cột, 06 vì kèo, đòn tay, oành tãi bằng gỗ, rui mè bằng luồng. Hậu cung 03 gian, tường thu hồi bit đốc. Công trình về cơ bản đang được bảo quản tốt. Phần mái đại đình một số chỗ bị vỡ, tụt ngói.	Tu bổ, tôn tạo di tích	

34	Đình Đông Khê	KTNT, cấp tỉnh 1994	xã Hoàng Quy, huyện Hoàng Hóa	Đình gồm 5 gian 2 chái, tường thu hồi bít đốc. Hệ thống cột, vì kèo, cửa, hoành tải, đòn tay, rui mè bằng gỗ. Mái ngói tụt. Một số đòn tay, rui mè, hoành tải bị mối mọt xông mục, các đầu vì kèo hở mộng.	Tu bổ, tôn tạo di tích	
9. Huyện Thạch Thành						
35	Nghè Đồi Sao	LSVH, cấp tỉnh 2015	xã Thành Long, huyện Thạch Thành	Nghè gồm 02 gian cuốn vòm nhỏ, xây bằng gạch chỉ mỏng, mái lợp ngói mũi hài. Di tích đã bị xuống cấp nghiêm trọng: Mái ngói tụt, vỡ, dột nát; tường nứt, bong tróc vữa, gạch mủn. Chính quyền và nhân dân địa phương đang phải đóng cột sắt, lợp mái tôn phía trên để che chắn, chống đổ, gông giằng chống sập.	Tu bổ, chống xuống cấp di tích	
36	Đền Cô Luông	Lịch sử, cấp tỉnh 2011	thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành	Đền xây năm 2008 hình chữ Đình gồm 03 gian tiền đường 02 tầng mái và 01 gian hậu cung lợp proximang được tôn tạo năm 2010. Hệ thống rui mè, đòn tay, vì kèo bằng gỗ bị mục mại, xuống cấp; nền lát gạch men hiện đại; mái ngói tiền đường bị tụt, vỡ, dột nhiều chỗ. Hậu cung lợp proximăng.	Tu bổ, chống xuống cấp di tích	
37	Đền Tụ Cường	Lịch sử, cấp tỉnh 2016	xã Thành Minh, huyện Thạch Thành	Đền gồm 01 gian 2 chái, gác chénh, xây tường bao. Cửa 2 cánh ván ghép. Vì kèo, hoành tải bằng gỗ, đòn tay, rui mè bằng luồng đã bị mối mọt xông	Tu bổ, chống xuống cấp di tích: Đề nghị tu bổ phần mái và xây tường bao.	

				mục nhiều chỗ. Mái ngói tụt, vỡ, dột nhiều chỗ.		
38	Đền Giếng Đá	DTLS, cấp tỉnh 2020	xã Thành Tâm, huyện Thạch Thành	Gồm Đền Mẫu 01 gian dọc, gác trên, lợp ngói máy đã xuống cấp. Đền ông 03 gian tường gạch, đòn tay, rui mè bằng luồng, nhà sắp lễ 02 gian. Các công trình nhỏ hẹp, tạm bợ, không phù hợp kiểu dáng, kiến trúc truyền thống và không hài hoà.	Tu bổ, chống xuống cấp di tích	
39	Đền Ông thuộc di tích Đình Vân Đội (Mường Đòn)	LSVH, cấp tỉnh 2012	xã Thành Mỹ, huyện Thạch Thành	Đền Ông gồm 02 gian rộng khoảng 20m ² bằng gỗ: 01 gian làm sàn đặt long ngai bài vị; gian trước để trống đặt bàn thờ dưới đất. Toàn bộ hệ gỗ (cột, ván thưng, sàn...) đã bị mối mọt xông mục mại, hư hỏng nặng; mái ngói mục nát; hiện đang phải cố gia cường chống sập đổ	Bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích Đền Ông	<i>VB số 10638/UBND-THKH ngày 22/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh</i>
10. Huyện Ngọc Lặc						
40	Đền làng Riêng	Lịch sử, cấp tỉnh 2016	xã Quang Trung, huyện Ngọc Lặc	Gồm 01 gian 02 chái vẩy, kiến trúc 2 tầng 8 mái. Toàn bộ mái ngói, đòn tay, rui mè bằng luồng đã bị hư hỏng hoàn toàn. Di tích dột nát, xuống cấp nghiêm trọng	Tu bổ, tôn tạo di tích	
41	Đền Mỹ Lâm	LSVH, cấp tỉnh 2015	xã Minh Tiến	Gồm 3 gian tiền đường, tường thu hồi bit đốc và hậu cung, lán tu bổ gần nhất là vào năm 2009. Mái ngói tụt, dột một số chỗ; một số cột gỗ hiện trước bị mối mọt xông mục chân, một số đòn tay, rui mè bằng gỗ bị mục rỗng; tường rêu mốc, ẩm ướt	Tu bổ, tôn tạo di tích	

42	Đền Chẹ (Đền thờ Lê Hắc Y)	LSVH, cấp tỉnh 2013	xã Quang Trung, huyện Ngọc Lặc	Đền gồm 1 gian 2 chái, 2 bộ vì kèo, 04 hiên, phần mái được cấu trúc gồm 2 tầng 8 mái, lợp ngói mũi. hệ mái hư hỏng, ngói tụt, mục mại, dột nát; đòn tay, rui mè bằng luồng bị mục mại, hư hỏng nặng, nền sụt lún.	Tu bổ, tôn tạo di tích	
11. Huyện Quảng Xương						
43	Địa điểm lịch sử Cây đa làng Si - Nơi treo cờ Đảng ngày 1/5/1931	LSCM, cấp tỉnh 2007	Xã Quảng Chính, huyện Quảng Xương	Nhà lưu niệm được xây dựng năm 2006 bằng chất liệu bê tông cốt thép 3 gian 2 chái; mái 2 đầu dốc bị nứt, ngấm dột; 03 bộ cửa gỗ bị hư hỏng, mối mọt; phù điêu xuống cấp, rêu mốc; khuôn viên di tích chưa đồng bộ, cỏ mọc um tùm.	Sửa chữa nhà lưu niệm, phù điêu, khuôn viên di tích	
44	Đền An Đông	LSVH, cấp tỉnh 2000	xã Quảng Hải, huyện Quảng Xương	Tu bổ, tôn tạo di tích, hạng mục Tiền Đường bị xuống cấp (hệ mái bị hư hỏng, cấu kiện kiến trúc gỗ bị mục mại, hư hỏng, tường bị bong tróc, nứt...; khuôn viên và các công trình phụ trợ của di tích chưa hoàn thiện.	Tu bổ Đền	
45	Đền thờ Bia ký Lăng mộ Quận công Lê Bùi Vị (tức Quận công Lê Bá Trí)	LSVH, cấp tỉnh 1998 (cấp đổi 2011)	Thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương	Tu bổ, tôn tạo Đền thờ 3 gian bị xuống cấp (hệ thống mái, rui mè, hoành tãi; tường bị rêu mốc, nứt toác); Hậu cung 01 gian, tường bị nứt toác; tường rào bị xuống cấp nghiêm trọng, rêu mốc; nhà che bia bị rêu mốc, xuống cấp	Tu bổ Đền thờ và Hậu cung	

12. Huyện Vĩnh Lộc						
46	Nghè Đồn	LSVH, cấp tỉnh 1993	xã Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Lộc	Nghè có kết cấu hình chữ Đỉnh (J) 5 gian, hệ thống mái, cấu kiện kiến trúc gỗ bị hư hỏng, mục mại, xuống cấp nghiêm trọng. Hậu cung 02 gian, hiện bị xuống cấp phần mái.	Tu bổ di tích	
47	Đình làng Yên Tôn Thượng	LSVH - KTNT, cấp tỉnh 2002 (cấp đổi 2011)	xã Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Lộc	Đình kết cấu 3 gian 2 chái, hiện nay hệ mái, hoàn tải bị xuống cấp nghiêm trọng, hư hỏng, mục mại. Hậu cung hệ mái bị tụt, hư hỏng, dột.	Tu bổ hệ thống mái của di tích	
48	Đền Tam Tổng	LSVH, cấp tỉnh 1992	xã Vĩnh Tiến, huyện Vĩnh Lộc	Tiền đường: Hệ thống mái, rui mè bằng luồng mục mại, hệ thống cửa, ngạch ngưỡng bị mối mọt, hư hỏng...; Hậu cung: Hệ thống kết cấu kiến trúc gỗ bị mục mại, mối mọt	Đề nghị tu bổ hệ mái	
49	Đình làng Hồ Nam	KTNT, cấp tỉnh 2006	xã Ninh Khang, huyện Vĩnh Lộc	Đình có kết cấu 5 gian thu hồi bit đốc; hệ thống mái bị xuống cấp nghiêm trọng, mục mại, hư hỏng, tụt...; hoành, tải bị mục mại; nền Đình bị sụt lún, bong tróc.	Tu bổ Đình	
50	Đình Cẩm Bào	LSCM, Cấp tỉnh 1992	xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Lộc	Tiền đường và Hậu cung được tu bổ năm 2000, hiện nay bị xuống cấp phần mái; rui mè, cấu kiện gỗ bị mục mại, hư hỏng; tường bao bị bong tróc.	Tu bổ phần mái Đình	
51	Chùa Xuân Áng	LSCM, cấp tỉnh 1995	xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Lộc	Tôn tạo, tu bổ Tam bảo và xây mới các hạng mục	tu bổ tôn tạo di tích	<i>VB số 19508/UBND-THKH ngày 9/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh</i>

52	Đền thờ Quận công Hoàng Đình Phùng	LSVH, cấp tỉnh 1999 (cấp đổi 2011)	xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc	Đền thờ hình chữ Đinh, gồm 03 gian Tiền đường và 01 gian hậu cung. Hệ mái hư hỏng, ngói mục vỡ, dột, tường mục áo trát	Tu bổ, tôn tạo di tích	
53	Đình làng Bồng Thôn	KTNT cấp tỉnh 2011	xã Minh Tân, huyện Vĩnh Lộc	Tu sửa cấp thiết	Tu sửa cấp thiết	<i>VB số 6413/UBND-THKH ngày 10/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh</i>
13. Huyện Cẩm Thủy						
54	Đình làng Ẻn	KTNT, cấp tỉnh 2012	xã Cẩm Quý, huyện Cẩm Thủy	Hệ mái bị xuống cấp nghiêm trọng, dột, nát, mục, 2 chái được che bằng tôn; hệ thống khuôn viên, sân vườn chưa hoàn thiện, tường rào, lát nền	Tu bổ Đình	
14. Huyện Yên Định						
55	Chiến khu du kích Đa Ngọc	LSCM, cấp tỉnh 2005	xã Yên Phú (Yên Giang cũ), huyện Yên Định	Di tích chỉ là địa điểm (khu đất trống), xin chủ trương xây dựng nhà truyền thống, bia di tích, đường vào di tích, khuôn viên, công.	Lập dự án tổng thể di tích	
56	Đình làng Ngọc Vực	LSCM, cấp tỉnh 1995 (cấp đổi 2011)	xã Yên Thịnh, huyện Yên Định	Hệ thống mái bị hư hỏng, mục mại, tụt; hệ thống tường rào xuống cấp, nứt toác, rêu mốc; sân lát gạch bát bị lún, rêu mốc, hư hỏng, xuống cấp.	Hệ thống mái Đình và các hạng mục công trình phụ trợ	
15. Huyện Thiệu Hóa						
57	Hầm chỉ huy của Tỉnh đội Thanh Hoá thời kỳ 1965 - 1973	LSCM, cấp tỉnh 2013	xã Thiệu Châu, huyện Thiệu Hóa	Từ khi được xếp hạng đến nay, di tích chưa được đầu tư, bảo quản, tu bổ, hiện đang bị xuống cấp, rêu mốc, miệng hầm bị sạt đất, đường vào di tích không có, phải đi qua đất canh tác đã được giao khoán cho các hộ dân.	Tu bổ, tôn tạo, nâng cấp toàn bộ hệ thống Hầm	

58	Đình Yên Lộ (thuộc Cụm di tích LSCM Yên Lộ, gồm: Đình - Nghè - Chùa và các địa điểm có liên quan)	LSCM, cấp tỉnh 2000	xã Thiệu Vũ, huyện Thiệu Hóa	Đình gồm 05 gian (01 gian hồi). Hệ thống cột, vì kèo, kẻ bẩy bằng gỗ xoan; rui mè, đòn tay bằng luồng. Năm 2015, DT được thay 03 cột cái và thượng lương. Hiện trạng: Mái ngói tụt, mục mại, dột nát; phần lớn cột nứt dọc, hệ thống vì kèo, đòn tay, rui mè bị mối mọt, mục mại, nứt nhiều chỗ. Tường bị bong tróc, rêu mốc.	Tu bổ, phục hồi hạng mục Đình	
59	Đình Lam Vỹ	LSVH&CM, cấp tỉnh 2000 (cấp đổi 2011)	xã Thiệu Vũ, huyện Thiệu Hóa	Đình gồm 05 gian, tường thu hồi bit đốc. Hệ thống cột, vì kèo, hoành tải bằng gỗ, đòn tay rui mè bằng luồng bị mối mọt xông; đặc biệt là hai hiên; Mái ngói tụt, vỡ, dột nhiều chỗ. Nền lát gạch men xanh hiện đại.	Tu bổ, chống xuống cấp di tích	
60	Nghè Thượng	LSVH, cấp tỉnh 2013	Xã Thiệu Quang, huyện Thiệu Hóa	Nghè gồm 03 gian tiền đường và hậu cung, 02 tầng mái, lợp ngói mũi. Vì kèo, hoành tải bằng gỗ, đòn tay, rui mè bằng luồng. Di tích hiện đang bị xuống cấp, đặc biệt là hệ mái.	Tu bổ, chống xuống cấp di tích	
61	Nhà thờ Lê Khắc Tháo	LSVH, cấp tỉnh 2010	xã Thiệu Giao, huyện Thiệu Hóa	Nhà bia (02 tầng mái, 04 cột) và Nhà thờ 01 gian, tường thu hồi bit đốc, được xây dựng năm 2002. Tường bong tróc, tường hậu nứt dọc thân. Nền lát gạch men hiện đại, bị sụt lún, gạch vỡ nhiều chỗ. Quy mô nhà thờ nhỏ hẹp, kiểu dáng chưa phù hợp với kiến trúc truyền thống.	Tu sửa, chống xuống cấp di tích	<i>Năm 2017, di tích đã được UBND tỉnh chấp thuận mở rộng khuôn viên với diện tích là 310 m².</i>

62	Đền thờ Ngũ Vị Đại Vương - Đương cảnh Thành hoàng	LSVH, cấp tỉnh 1996 (cấp đổi 2011)	xã Thiệu Giang, huyện Thiệu Hóa	Đền gồm 03 gian tiền đường và hậu cung (chạy dọc) xây bằng bê tông cốt thép. Hệ thống rui mè, đòn tay bằng luồng; cửa Tiền đường bằng sắt sơn giả gỗ; mái lợp ngói máy. Hiện trạng: Mái ngói vỡ, dột nhiều chỗ; rui mè, đòn tay bị mối xông mục mại. Di tích mới được chính quyền địa phương tu sửa, xây dựng tường rào, cải tạo khuôn viên.	Tu bổ, chống xuống cấp di tích	
16. Huyện Triệu Sơn						
63	Đền thờ thượng tướng Trần Khát Chân	LSVH, cấp tỉnh 2002 (cấp đổi 2011)	xã Dân Lý, huyện Triệu Sơn	Đền thờ gồm: Tiền đường, Trung đường, Hậu cung theo kiến trúc tiền Nhất hậu Đỉnh. Từ năm 2000 - 2008, chính quyền và nhân dân địa phương đã tự huy động nguồn kinh phí để thực hiện tu bổ di tích cụ thể: Tu bổ Hậu cung năm 2000, Trung đường năm 2002 và Tiền đường năm 2008. Hiện nay, hạng mục Trung đường bị xuống cấp: Tường hậu bị nứt dọc nhiều chỗ, mái ngói tụt, dột nát, hệ thống rui mè mục mại...	Tu bổ hạng mục Trung đường	
64	Địa điểm khu lưu niệm Hội Văn nghệ Việt Nam (thời kỳ 1947 - 1954)	LSCM, cấp tỉnh 2013	xã Thọ Cường, huyện Triệu Sơn	- Khu vực I có diện tích 755 m ² gồm: Nhà văn hóa thôn và giếng nước cũ. - Khu vực II có diện tích 4385 m ² gồm 08 căn nhà của các hộ dân - là nơi lưu trú của các nhà hoạt động chính trị, quân sự, các văn nghệ sĩ kháng chiến những	- GD I: Tu bổ, tôn tạo giếng cổ và nhà lưu niệm; - GD II: Đầu tư xây dựng nhà sáng tác, các	<i>VB số 2380/UBND-THKH ngày 25/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh</i>

				năm 1947 - 1954. Các ngôi nhà này phần lớn đã bị xuống cấp nghiêm trọng, một số gia đình (như nhà ông Tổng Xá) do căn nhà đã quá cũ nát, không có nơi để thờ cúng tổ tiên nên con cháu trong dòng họ đã đóng góp xây dựng nhà thờ họ kiên cố trên nền đất cũ	hạng mục công trình	
65	Đền - Miếu thờ vua Đinh Tiên Hoàng	LSVH, cấp tỉnh 1997 (cấp đổi 2011)	xã Thọ Tân, huyện Triệu Sơn	+ Tiền điện 3 gian 2 chái bị xuống cấp nghiêm trọng: Hệ thống mái, hoành tãi rui mè bị mục mại, hư hỏng; Hậu cung 02 gian bị xuống cấp phần mái, rui mè. + Nhà mẫu: 2 mái đỡ bê tông dán ngói; 02 gian trước cột bê tông, kèo gỗ, rui mè bằng luồng, đang còn vững chắc, kiên cố. + Sân của di tích lát gạch bát bị lún, nứt gãy, rêu mốc.	Tu bổ chống xuống cấp di tích	
66	Phủ Vạn và Bãi Cò trắng	LSVH&TC, cấp tỉnh 1994	Xã Tiến Nông, huyện Triệu Sơn	- Di tích Phủ Vạn gồm: Phủ, nhà tiếp khách, lầu cô, lầu cậu, tượng quán thế âm bồ tát... do nhân dân địa phương tự phát xây dựng, không được cấp có thẩm quyền thẩm định, thỏa thuận về kiểu dáng, kiến trúc nên không mang kiểu dáng, kiến trúc truyền thống, không đúng với nội dung, tính chất thờ tự của di tích. Khuôn viên di tích lộn xộn, tạm bợ	Lập Dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi các di tích Phủ Vạn và Bãi Cò trắng.	

				- Di tích Bãi Cò trắng: Khu vực phía Tây và phía Bắc di tích chưa có đường bờ bao.		
	17. Huyện Hậu Lộc					
67	Đình Phong Mục	KTNT, cấp tỉnh 2010	xã Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc	Đình gồm Đại đình (05 gian) 02 tầng 4 mái; hậu cung (03 gian) được xây dựng năm 2007. Hệ thống cột, đòn tay, rui mè, hoành tải bằng gỗ. Hiện trạng: 01 cây cột cái hiên sau, hoành tải bị mối mọt xông; mái tụt, dột, ngói vỡ, nát; nền, tường gạch ẩm ướt. Cửa pa nô tạm, mục mại	Tu bổ, tôn tạo Đình	
68	Chùa Phúc Hưng	Lịch sử cấp tỉnh 2016	xã Xuân Lộc, huyện Hậu Lộc	Hiện nay, di tích đang bị xuống cấp: Hệ mái bị hư hỏng, mục mại, dột; một số cột cái bị mối mọt xông, mục rỗng chân	Lập dự án tu bổ di tích	<i>VB số 9844/UBND-THKH ngày 08/7/2021 và VB số 15457/UBND-THKH ngày 05/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh</i>
69	Nhà thờ họ Đặng	LSVH, cấp tỉnh 2006	xã Ngư Lộc, huyện Hậu Lộc	Nhà thờ được dòng họ tu bổ năm 2009 hình chữ Nhị. Phía đông nhà thờ là nhà khách (04 gian) (xây dựng năm 2016 bằng bê tông cốt thép, lợp ngói máy) và nhà giải vũ dựng bằng cột sắt, lợp tôn; phía sau nhà thờ là nhà thờ liệt sỹ họ Đặng và nhà ở của con cháu (Xây dựng năm 2019).	Tu bổ, tôn tạo nhà giải vũ	
70	Đình Phú Vinh	LSVH, cấp tỉnh 2011	xã Tuy Lộc, huyện Hậu Lộc	Đình gồm Đại đình (05 gian, 04 vì, bào tron đóng bén) và hậu cung (03 gian). Hệ cột, hoành tải, khoá giang bằng gỗ, đòn tay bằng luồng; 04 cột gian giữa,	Tu bổ, tôn tạo Đình	

				đòn tay, rui mè bị mối mọt xông mục mại, hư hỏng nặng. Tường nứt, gạch mục bong tróc, rêu mốc.		
	18. Huyện Quan Hóa					
71	Hang Lũng Mu	LSVH, cấp tỉnh 2006	xã Hồi Xuân, Nam Xuân	Công trình được huyện, xã mua (kiểu lăng mộ) đúc sẵn 3 tầng bê tông dựng sát chân núi để thờ không đúng nội dung, tính chất của di tích, kiểu dáng không phù hợp truyền thống	Tu bổ, tôn tạo miếu thờ Nghĩa quân Lam Sơn	
72	Bia ký - Nơi thờ Khảm Ban	LSVH, cấp tỉnh 2016	thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa	Năm 2010, Đền thờ (03 gian) được xây dựng và hoàn thiện, đưa vào sử dụng; nhà bia và bia; khuôn viên sân vườn, chưa có tường bao xung quanh di tích; hạ tầng khu di tích chưa đồng bộ.	Xây dựng nhà Tiền tế, nhà hữu và tả vu, nhà bếp, vệ sinh, Cổng Tam quan nội, ngoại, đường lên công chính và phụ; kè đá bao quanh di tích.	
	19. Huyện Như Thanh					
73	Đền thờ Bạch Y Công Chúa	LSVH, cấp tỉnh 2010	xã Phú Nhuận, huyện Như Thanh	Đền Bạch Y Công chúa ngoài Đền thờ chính, còn có các hạng mục: nhà sắp lễ, lầu cô, lầu cậu, lầu hóa vàng... Các hạng mục công trình này đều rất tạm bợ, nhỏ hẹp.	Tu bổ, tôn tạo di tích	
	20. Trung tâm Bảo tồn di sản Thành Nhà Hồ					
74	Đền thờ Bia ký Nàng Bình Khương	LSVH, cấp tỉnh 1995	Xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Lộc	Tu bổ tôn tạo đền thờ.	Tu bổ, tôn tạo di tích	<i>VB số 7271/UBND-THKH ngày 24/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh</i>

	21. Thành phố Thanh Hoá					
75	Di tích Đền Hạ	DTLS, cấp tỉnh 2011	P. Thiệu Dương, Tp Thanh Hóa	Di tích đang trong tình trạng xuống cấp	Tu bổ Trung Đường, Hậu cung	<i>VB số 9640/UBND-KHTH ngày 04/7/2022 và VB số 11093/UBND-KHTH ngày 01/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh</i>
	22. Huyện Như Xuân					
76	Đình Thi	LSVH, cấp tỉnh 1995 (cấp đổi 2011)	Thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân	Đình đã bị xuống cấp nghiêm trọng (một số xà nách bị mối mọt xâm hại đã bị gãy mọng phải gia cố bằng cột tạm, bờ nóc nứt nẻ, hệ thống mái ngói bị tụt gây thấm dột khi trời mưa, hệ thống bó thềm xây bằng gạch trát xi măng đã bị nứt nhiều chỗ, nền sân gạch bị rêu mốc, rễ cây mọc trời gây bong tróc, lún nứt,..).	Tu bổ, tôn tạo di tích	<i>VB số 13832/UBND-THKH ngày 05/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh</i>